

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 41 /BC-PTI-TLTH

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY**

**(6 tháng đầu năm 2019)
(6 months/year)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
 - The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/ *Name of listing company*: Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of headoffice*: Tầng 8, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

- Điện thoại/ *Telephone*: 024 37724466 Fax: 024 3 7724460

- Vốn điều lệ/ *Charter Capital*: 803.957.090.000 VNĐ

- Mã chứng khoán/ *Security Code*: PTI

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	Nghị quyết số 28/NQ-PTI- ĐHĐCĐ	12/4/2018	+ Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 + Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019 + Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 + Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 + Thông qua báo cáo của HĐQT, Ban KS năm 2018 + Thông qua báo cáo kiểm toán năm 2018 của PTI đã được kiểm toán + Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập năm 2019 + Thông qua báo cáo thù lao, lương, thưởng và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi năm 2019 + Thông qua kết quả miễn nhiệm thành viên HĐQT và kết quả bầu cử thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020

II. Hội đồng quản trị (*Board of Management (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

- Tổng số lần họp đến thời điểm báo cáo: 01 lần; vào các ngày: 19/3/2019.
- Địa điểm họp: Tại Phòng họp trụ sở chính, tầng 6, số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.

STT	Thành viên HĐQT <i>BOM's member</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ <i>Day becoming/no longer member of the Board of Management</i>	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Minh Đức	Chủ tịch	14/04/2016 – nay	01	100%	
2	Ông Kim, Kang Wook	Phó Chủ tịch	22/4/2015 – nay	01	100%	
3	Ông Mai Xuân Dũng	Ủy viên	28/4/2009 – nay	01	100%	

			nay			
4	Ông Bùi Xuân Thu	Ủy viên	22/4/2015 – nay	01	100%	
5	Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	25/4/2013 – nay	01	100%	
6	Ông Park, Je Kwang	Ủy viên	22/4/2015 – 23/4/2019	0	0%	Ủy quyền cho ông Park Ki Hyun tham dự và biểu quyết.
7	Bà Trần Thị Minh	Ủy viên	16/4/2014 – nay	01	100%	
8	Ông Park Suk Gon	Ủy viên	12/4/2018 – nay	01	100%	
9	Ông Ko Young Joo	Ủy viên	23/4/2019 – nay	0	0%	Thời điểm họp chưa được bổ nhiệm

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director)*

+ HĐQT thường xuyên giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu đề ra, thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh năm và đưa ra định hướng chỉ đạo với Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành Tổng công ty.

+ Chủ tịch HĐQT thường xuyên trao đổi công việc với các cán bộ lãnh đạo Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc, trực tiếp đưa ra những chỉ đạo trong công tác kinh doanh đối với các Ban và đơn vị trực thuộc. Thông qua việc này, HĐQT cũng nhận được những thông tin kịp thời và sát sao với tình hình của PTI để đưa ra những định hướng đúng đắn, phù hợp với đơn vị.

+ Nhìn chung, Ban Tổng giám đốc đã triển khai các nhiệm vụ theo yêu cầu của HĐQT, thực hiện đúng theo các quy định của Tổng công ty và Pháp luật của Nhà nước.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

Các Tiểu ban HĐQT bao gồm:

- i. Tiểu Ban Chiến lược – Kế hoạch Kinh doanh – Công nghệ thông tin;
- ii. Tiểu Ban Quản lý Tài sản và Kinh doanh Tài chính;
- iii. Tiểu Ban Nhân sự - Tiền lương.

Hoạt động của các Tiểu ban:

- Tư vấn cho HĐQT về chiến lược phát triển trong lĩnh vực phụ trách;

- Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của Tiểu ban, báo cáo HĐQT phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm xem xét các phương án do Ban Tổng Giám đốc điều hành trình, tư vấn cho HĐQT trong việc ra quyết định.

- Hỗ trợ Ban điều hành trong quá trình triển khai các Nghị quyết của HĐQT thuộc lĩnh vực Tiểu ban phụ trách.

- Tiểu Ban được quyền quyết định một số vấn đề theo uỷ quyền của HĐQT.

Kể từ thành lập, các Tiểu ban HĐQT đã hỗ trợ cho HĐQT trong việc chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành xây dựng, sửa đổi Điều lệ, Quy chế liên quan như: Quy chế Nội bộ về quản trị, Quy chế Tổ chức Nhân sự, ... ; xây dựng các Quy trình như: Quy trình đầu tư trái phiếu chính phủ, Quy trình đầu tư Bất động sản, Quy trình đầu tư góp vốn mua cổ phần, ... , qua đó đóng góp trực tiếp cho Ban điều hành về các công tác quản trị kinh doanh của Tổng Công ty.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 09/NQ-PTI-HĐQT	19/3/2019	Về việc thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2	Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT-PTI	19/3/2019	Về Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019
3	Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT-PTI	13/6/2019	Về việc thời gian chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức và thời gian chi trả cổ tức năm 2018

III. Ban Kiểm soát (Supervisory Board (Semi-annual/annual reports)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Day becoming/no longer member of the Supervisory Board	Số buổi họp BKS tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Percentage	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Hữu	Trưởng Ban Kiểm soát	14/4/2016 – nay	01	100%	

	Thắng					
2	Bà Bùi Thanh Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát	22/4/2015 – nay	01	100%	
3	Ông Ki, Huyn Park	Thành viên Ban Kiểm soát	22/4/2015 – nay	01	100%	
4	Ông Bea, Taeg Soo	Thành viên Ban Kiểm soát	22/4/2015 – nay	0	0%	Vì lý do công tác, ủy quyền tham dự cho ông Park Ki Hyun
5	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên Ban Kiểm soát	25/4/2013 – nay	01	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và trao đổi triển khai các nhiệm vụ công tác được giao; tham gia các cuộc họp HĐQT của PTI.

- Xem xét tính phù hợp việc ban hành các văn bản của Tổng công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, các quy chế quản trị nội bộ để đảm bảo hoạt động của Tổng công ty được minh bạch, hiệu quả; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân phụ trách, của từng đơn vị.

- Xem xét các khoản đầu tư, việc sử dụng nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Thẩm tra chọn mẫu các số liệu báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.

- Mọi số liệu báo cáo tài chính đều được báo cáo công khai trước cổ đông tại các Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Đối HĐQT và Ban Tổng giám đốc, tại các cuộc họp HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát tham gia có ý kiến với những vấn đề được trình bày, xin chủ trương, định hướng để đưa ra những quyết định đem lại hiệu quả cao nhất cho Tổng công ty.

- Đối với các cán bộ quản lý khác: Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với bộ phận tài chính kế toán, kế hoạch và pháp chế- kiểm soát nội bộ để

đảm bảo hoạt động quản lý của PTI đang diễn ra theo đúng pháp luật, đúng quy trình và định hướng của Nhà nước.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the Supervisory Board (if any): Không

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ Training on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance*

STT	Tên khóa học	Đối tượng	Số lượng (người)
1	Chương trình đào tạo nghiệp vụ kỹ thuật nâng cao của Swiss Re tại Thụy Sĩ	Phó giám ban Tái bảo hiểm tại Trụ sở chính	1
2	Chương trình đào tạo Tiếng Hàn cơ bản tại Tổng Công ty	Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng phòng các ban tại Trụ sở chính	15
3	Đào tạo Giám định bồi thường Hàng hải	Phó Giám đốc, Trưởng phòng giám định đơn vị thành viên	15
4	Chương trình đào tạo tiếng Anh trực tuyến Topica Native	Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Ban tại Trụ sở chính	1
5	Đào tạo Kỹ năng thuyết trình	Trưởng phòng tại các đơn vị thành viên	11
Tổng	05 khóa học		43

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons
1	Nguyễn Minh Đức		Chủ tịch HĐQT	14/04/2016		
2	Bùi Xuân Thu		TGĐ, thành viên HĐQT	27/04/2015		
3	Park, Je Kwang		Thành viên HĐQT	22/04/2015	23/04/2019	Miễn nhiệm
4	Kim, Kang Wook		Phó CT HĐQT	22/04/2015		
5	Mai Xuân Dũng	009C010093	Thành viên HĐQT	22/04/2015		
6	Trần Thị Minh		Thành viên HĐQT	22/04/2015		
7	Phạm Minh Hương	021C001706	Thành viên HĐQT	22/04/2015		
8	Park Suk Gon		Thành viên HĐQT	12/04/2018		Bỏ nhiệm
9	Ko, Young Joo		Thành viên HĐQT	23/04/2019		Bỏ nhiệm
10	Đỗ Quang Khánh		Phó TGĐ	27/04/2015		
11	Cao Bá Huy		Phó TGĐ	04/04/2017		
12	Lưu Phương Lan		Phó TGĐ	01/08/2016		
13	Nghiêm Xuân Thái		Phó TGĐ	01/08/2016		
14	Nguyễn Kim Lân		Phó TGĐ	21/07/2018		Bỏ nhiệm

15	Đoàn Kiên		Phó TGD	22/07/2018		Bổ nhiệm
16	Cao Thu Hiền		Kế toán trưởng	27/04/2015		
17	Nguyễn Hữu Thắng		Trưởng BKS	14/04/2016		
18	Nguyễn Thị Hà Ninh	021C007771	Thành viên BKS	22/04/2015		
19	Bùi Thanh Hiền		Thành viên BKS	22/04/2015		
20	Bae, Taeg Soo		Thành viên BKS	22/04/2015		
21	Park, Ki Hyun		Thành viên BKS	22/04/2015		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.* Không

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction s</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/
NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of

establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power* Không

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at listed company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Addresses</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries, the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the company and other objects* Không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).* Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).* Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).* Không

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Minh Đức		Chủ tịch HĐQT	8,400	0.01%	
	Nguyễn Hoàng Lan			-	0.00%	
	Nguyễn Trí Phúc			-	0.00%	
	Triệu Thị Suốt			-	0.00%	
	Nguyễn Thùy Linh			-	0.00%	
	Nguyễn Đức Huy			-	0.00%	
	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh			-	0.00%	
	Nguyễn Thị Thu Hương			-	0.00%	
2	Bùi Xuân Thu		TGĐ, thành viên HĐQT	50,871	0.06%	
	Đinh Thị Tý			-	0.00%	
	Nguyễn Thuỳ Anh			-	0.00%	
	Bùi Anh Trung			-	0.00%	
	Bùi Thành Trung			-	0.00%	

	Bùi Thị Diễm			-	0.00%	
	Bùi Thị Thoa			-	0.00%	
	Bùi Sao Mai			-	0.00%	
	Bùi Thị Thao			-	0.00%	
	Bùi Thị Đào			-	0.00%	
	Bùi Văn Lập			-	0.00%	
	Bùi Thị Hạnh			-	0.00%	
	Bùi Văn Tuyên			-	0.00%	
3	Mai Xuân Dũng		Thành viên HĐQT	-	0.00%	
	Mai Xuân Nhận			-	0.00%	
	Lê Thị Hữu			-	0.00%	
	Nguyễn Thị Thu Hương			-	0.00%	
	Mai Xuân Lộc			-	0.00%	
	Mai Thanh Tú			-	0.00%	
	Mai Thị Hường			-	0.00%	
	Mai Xuân Hùng			-	0.00%	
	Mai Xuân Khấn			-	0.00%	
	Mai Xuân Thành			-	0.00%	
4	Trần Thị Minh		Thành viên HĐQT	11,257	0.01%	

	Trần Văn Mão			-	0.00%	
	Vũ Thị Định			-	0.00%	
	Nguyễn Kinh Luân			-	0.00%	
	Nguyễn Kinh Thành			-	0.00%	
	Trần Thị Lan			-	0.00%	
	Trần Việt Hùng			-	0.00%	
	Trần Việt Dũng			-	0.00%	
5	Phạm Minh Hương		Thành viên HĐQT	-	0.00%	
	Đỗ Thị Nhung			-	0.00%	
	Vũ Hiền			-	0.00%	
	Phạm Minh Quý			-	0.00%	
	Phạm Minh Hằng			-	0.00%	
6	Kim, Kang Wook		Phó CT HĐQT	-	0.00%	
	Cho Gyeong Ja			-	0.00%	
	Eum In			-	0.00%	
	Kim Si Hyun			-	0.00%	
	Kim Yong Wook			-	0.00%	
	Kim Han Wook			-	0.00%	
7	Ko, Young Joo		Thành viên HĐQT	-	0.00%	

	Lee Yeon Sook			-	0.00%	
	Kim Young Sim			-	0.00%	
	Ko Se Yoon			-		
	Ko Seung Yoon			-		
	Ko Young Kwan			-		
8	Park Suk Gon		Thành viên HĐQT	-	0.00%	
	Moon Tae Ok			-	0.00%	
	Park Kyeong Min			-	0.00%	
	Park Chang Min			-	0.00%	
	Park Wi Soon			-	0.00%	
	Park Wi Gon			-	0.00%	
	Park Seok Chil			-	0.00%	
	Park Seon Soon			-	0.00%	
	Park Hoo Soon			-	0.00%	
	Park Boon Wok			-	0.00%	
9	Nguyễn Hữu Thắng		Trưởng BKS	-	0.00%	
	Phạm Thị Phương Anh			6,720	0.01%	
	Nguyễn Minh Đức			-	0.00%	
	Nguyễn Hữu Hùng			-	0.00%	

	Nguyễn Hữu Dũng			-	0.00%	
	Nguyễn Hữu Mạnh			-	0.00%	
	Nguyễn Hữu Sáu			-	0.00%	
	Nguyễn Thị Huê			-	0.00%	
	Nguyễn Hữu Bảy			-	0.00%	
	Nguyễn Thị Oanh			-	0.00%	
10	Bae, Teag Soo		Thành viên BKS	-	0.00%	
	Lee Hye Ran			-	0.00%	
	Bae Seok Yeong			-	0.00%	
11	Park, Ki Hyun		Thành viên BKS	-	0.00%	
	Park Seong Jin			-	0.00%	
	Lee Chun Heung			-	0.00%	
	Na Jeong Ha			-	0.00%	
	Park Jung Hyun			-	0.00%	
	Park Ji Hyun			-	0.00%	
	Park Ji Hye			-	0.00%	
	Park Chang Yun			-	0.00%	
12	Nguyễn Thị Hà Ninh		Thành viên BKS	-	0.00%	

	Nguyễn Văn Đĩnh			-	0.00%	
	Khổng Thị Lâm			-	0.00%	
	Cao Sơn Hải			-	0.00%	
	Cao Nguyên Khánh			-	0.00%	
	Cao Khánh Nguyên			-	0.00%	
	Nguyễn Công Minh			-	0.00%	
	Nguyễn Văn Đĩnh			-	0.00%	
	Nguyễn Thị Huệ			-	0.00%	
13	Bùi Thanh Hiền		Thành viên BKS	12,355	0.02%	
	Nguyễn Thị Hạnh			-	0.00%	
	Trần Hùng Mạnh			-	0.00%	
	Trần Hiền Trang			-	0.00%	
	Trần Thảo Linh			-	0.00%	
	Bùi Thanh Hà			-	0.00%	
	Bùi Nhất Hòa			-	0.00%	
14	Đỗ Quang Khánh		Phó TGD	-	0.00%	
	Đỗ Văn Trụ			-	0.00%	
	Phạm Thị Mạc			-	0.00%	

	Nguyễn Thị Thu Hải			-	0.00%	
	Đỗ Khánh Linh			-	0.00%	
	Đỗ Hương Ly			-	0.00%	
	Đỗ Minh Công			-	0.00%	
	Đỗ Thị Sang			-	0.00%	
	Đỗ Thị Minh			-	0.00%	
	Đỗ Khắc Quyền			-	0.00%	
	Đỗ Thị Hải			-	0.00%	
	Đỗ Thị Hương			-	0.00%	
	Đỗ Thị Huân			79	0.00%	
15	Cao Bá Huy		Phó TGD	17,793	0.02%	
	Cao Duy Phê			-	0.00%	
	Phạm Thị Phùng			-	0.00%	
	Nguyễn Hồng Ái Vân			-	0.00%	
	Cao Nguyễn Ái My			-	0.00%	
	Cao Nguyễn Ái Ngân			-	0.00%	
	Cao Nguyễn Ái Hà			-	0.00%	
	Cao Thị Ái Linh			-	0.00%	
	Cao Duy Tường			-	0.00%	

	Cao Bá Duy			-	0.00%	
	Cao Bá Hoàng			-	0.00%	
	Cao Thị Thanh Mai			-	0.00%	
	Cao Bá Tòng			-	0.00%	
16	Nghiêm Xuân Thái		Phó TGD	6	0.00%	
	Nghiêm Xuân Thung			4,536	0.01%	
	Lê Thị Hoàng Mai			-	0.00%	
	Nghiêm Mai Phương			-	0.00%	
	Vũ Thị Phương Hồng			-	0.00%	
17	Lưu Phương Lan		Phó TGD	17,451	0.02%	
	Lưu Xuân Thạnh			-	0.00%	
	Nguyễn Thị Lanh			-	0.00%	
	Vũ Anh			-	0.00%	
	Vũ Hà Phương			-	0.00%	
	Vũ Bảo Ngân			-	0.00%	
18	Nguyễn Kim Lân		Phó TGD	17,501	0.02%	
	Nguyễn Thị Bảo Ngọc			-		
	Nguyễn Cẩm Ly			-		
	Nguyễn Cẩm My			-		

	Nguyễn Thị Hồng Loan			-		
19	Đoàn Kiên			-		
	Bùi Thị Diễm			-		
	Nguyễn Thái Hà			-		
	Đoàn Thùy Dương			-		
	Đoàn Minh Đức			-		
	Đoàn Cường			-		
20	Cao Thu Hiền		Kế toán trưởng	-	0.00%	
	Cao Anh Dũng			-	0.00%	
	Đào Thị Thôn			-	0.00%	
	Phạm Thái Dương			-	0.00%	
	Phạm Lâm Khánh			-	0.00%	
	Phạm Minh Diễm			-	0.00%	
	Cao Thị Phương Tân			-	0.00%	
	Cao Hương Sâm			-	0.00%	
21	Lê Xuân Bách		PGĐ Ban TCKT - Người được ủy quyền CBTT	-	0.00%	
	Lê Văn Năm			-	0.00%	
	Lê Thị Tần			-	0.00%	
	Lê Thị Hồng Minh			-	0.00%	
	Lê Minh Thư			-	0.00%	
	Lê Xuân Tùng			-	0.00%	

	Lê Thị Ngân			-	0.00%	
	Lê Thị Thu Hương			-	0.00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company* Không

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	

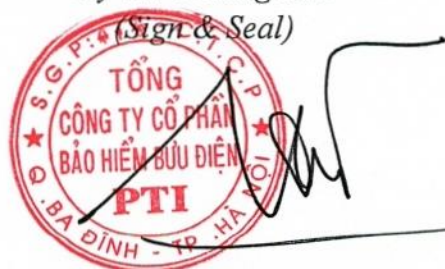
VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu VT, TL-TH.

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD

Ký tên & đóng dấu



Nguyễn Minh Đức